

Số: 345/2020/QĐST-HNGĐ

T, ngày 06 tháng 8 năm 2020

**QUYET DINH**  
**CONG NHAN THUẬN TINH LY HON**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 454/2020/TLST/HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2020, giữa:

Anh Nguyễn Văn B; Nơi cư trú: Thôn A, xã A, huyện T, thành phố H và chị Nguyễn Thị Thanh H; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 02, xã T, huyện K, tỉnh Ninh B; Nơi ở: Thôn A, xã A, huyện T, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYET DINH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn B và chị Nguyễn Thị Thanh H.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn B và chị Nguyễn Thị Thanh H thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Văn B và chị Nguyễn Thị Thanh H thống nhất thỏa thuận, chị Nguyễn Thị Thanh H trực tiếp nuôi cả hai con chung tên Nguyễn Quang M, sinh ngày 13/4/2011 và Nguyễn Đức H, sinh ngày 22/10/2014, cho đến

khi từng con chung trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Để hai bên tự thỏa thuận giao nhận cho nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và vay nợ chung: Anh Nguyễn Văn B và chị Nguyễn Thị Thanh H thống nhất thỏa thuận vợ chồng không có tài sản chung và không có vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Nguyễn Văn B nhận nộp án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002063 ngày 25 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, thành phố H. Anh Nguyễn Văn B được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002063, ngày 25 tháng 6 năm 2020.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- TAND thành phố H;
- VKSND thành phố H;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã T, huyện K, tỉnh Ninh B  
(Giấy CNKH số 19, quyển số 01/2010,  
đk ngày 07/5/2011);
- UBND xã A, huyện T, thành phố H;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đinh Thị Mến**